

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và định hướng đến năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 06/02/2018 của Chính phủ. UBND tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch thực hiện nghị quyết nêu trên năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được giao. Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và các Hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp với các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, của Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế xã hội.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu ưu tiên tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đặc biệt các chỉ số thành phần có trọng số (10%, 20%), điểm số còn thấp gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Đào tạo lao động, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng.

2.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, tiếp cận thông tin về tín dụng, đất đai, quy hoạch... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

2.3. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và chính quyền điện tử. Cụ thể: Người dân, doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4). Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.4. Tiếp tục rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định.

- Giải quyết miễn, giảm thuế tối đa 20 ngày; kiểm tra trước hoàn thuế tối đa 30 ngày; giải quyết miễn, giảm thu tiền sử dụng đất và miễn.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kê khai thuế qua mạng đạt 100%, hoàn thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử đạt từ 95% trở lên; giảm thời gian kiểm tra trước hoàn thuế tối đa không quá 15 ngày làm việc; triển khai trên diện rộng việc sử dụng hóa đơn điện tử; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế.

- Giải quyết hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất là 10 ngày; đăng ký bổ sung sở hữu tài sản gắn liền với đất thời gian 14 ngày.

- Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng thời gian 01 ngày.

- Giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng, riêng thủ tục cấp phép xây dựng giảm 77% thời gian thực hiện.

- Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực vận tải.

- Giảm thời gian thông quan hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành: hàng hóa xuất khẩu: tối đa dưới 48 giờ, hàng hóa nhập khẩu: Tối đa dưới 56 giờ; thời gian thông quan đối với hàng hóa thông thường: hàng hóa nhập khẩu luồng xanh là dưới 20 phút, luồng vàng dưới 13 giờ, luồng đỏ dưới 50 giờ, đối với hàng hóa xuất khẩu: luồng xanh dưới 05 phút, luồng vàng dưới 5 giờ, luồng đỏ 19 giờ và thời gian thông quan đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa thuộc luồng xanh bình quân từ 2 - 2,5 phút/phương tiện.

- Giảm 30% các TTHC thuộc lĩnh vực kho bạc, thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày xuống 1-4 ngày làm việc.

- Giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục vay vốn; các TTHC thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Giải quyết thủ tục tiếp cận điện năng tối đa 07 ngày.

2.5. Đẩy mạnh thanh toán điện tử

- 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 20% mai táng phí, tử tuất khu vực đô thị.

2.6. Phát triển hệ sinh khởi nghiệp, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.7. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch của cả nước. Cụ thể: Bảo tồn địa mạo, địa chất, nâng cao chất lượng về các dịch vụ lưu trú...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải thiện bộ chỉ số môi trường kinh doanh của WB và năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của WEF; chỉ số khởi sự kinh doanh, chỉ số bảo vệ nhà đầu tư theo EoDB (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư so với quy định tại các văn bản pháp luật; tổng hợp những bất cập, vướng mắc để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương, các bộ, ngành có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tuyên truyền, thu hút sự quan tâm doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng; giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng; triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp theo phương thức điện tử, tăng mức độ, tỷ lệ giải quyết các thủ tục trực tuyến.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 144/KH-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh về chương trình nâng cao năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Hà Giang và vận hành hiệu quả vườn ươm Doanh nghiệp khởi nghiệp tỉnh được thành lập tại Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh; Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh

nhân trẻ tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị, minh bạch tài chính.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số đổi mới sáng tạo của WIPO; nhóm chỉ số công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF; nhóm chỉ số nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo theo GCI 4.0 và nhóm chỉ số thuộc nhóm giải pháp công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo theo GII (theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020; dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Hà Giang.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của UN, chỉ số ứng dụng CNTT, hạ tầng CNTT và chỉ số sáng tạo trong mô hình kinh doanh, tổ chức, trực tuyến theo GCI 4.0, GII (theo hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang, tạo môi trường thuận lợi phát triển Chính phủ điện tử phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh. Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; xây dựng trực chia sẻ tích hợp dữ liệu để kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai (theo kết quả đánh giá chỉ số PCI); chỉ số chất lượng quản lý hành chính đất đai và chỉ số đăng ký tài sản (theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về: thông tin đất đai các huyện, thành phố, kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, môi trường và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ quan trắc chất thải tự động.

- Tham mưu cho UBND tỉnh công bố, công khai Quy hoạch (điều chỉnh) sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút các nhà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2024.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch của WEF (theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch)

- Xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước để tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác du lịch. Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch theo các quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển tỉnh và của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục tham mưu cho tỉnh triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về một số chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

6. Sở Tư pháp

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh (theo kết quả đánh giá chỉ số PCI); chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

- Thường xuyên phối hợp các Sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến thu hút đầu tư để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số Đào tạo lao động (theo kết quả đánh giá PCI); chỉ số chất lượng đào tạo nghề và chỉ số tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục nghề nghiệp - Việc làm ATLD giai đoạn 2016-2020. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; đa dạng các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn, xử lý và giải đáp kịp thời những phát sinh, vướng mắc về thực hiện pháp luật lao động trong quan hệ lao động của doanh nghiệp, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị bổ sung, hoặc điều chỉnh các quy định về chính sách BHXH, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp và chỉ số thuộc nhóm nguồn nhân lực (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.

- Chi đạo 100% trường học trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn để thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Sở Xây dựng

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng (theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng).

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng...; thực hiện một cửa liên thông điện tử đối với thủ tục thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật...

- Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu cơ hội đầu tư.

10. Sở Công thương

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng (theo hướng dẫn của Bộ Công thương).

- Thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Hà Giang thực hiện quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, phân đấu chỉ tiêu: Tiếp cận điện năng thực hiện trong thời gian 07 ngày. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thiện tiêu chí số 4 (Điện nông thôn) đối với các xã phân đấu đạt chuẩn NTM trong kế hoạch năm 2019.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh; tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung mở rộng diện tích sản xuất hàng hóa theo hướng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (GAP, VietGAP) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm sạch, an toàn theo chuỗi giá trị và tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ.

- Triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; phối hợp các huyện/thành phố triển khai thực hiện Đề án tích tụ đất giai đoạn 2017 - 2020 nhằm tạo quỹ đất sạch thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

12. Ban Tổ chức - Nội vụ

Triển khai nhiều cách thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức, viên chức nhất là tại các Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc của đội ngũ công chức, viên chức tiếp xúc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, cần có giải pháp để thay thế những người không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất.

13. Sở Tài chính

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường và cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở các tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực. Phân đấu hoàn thành thoái vốn tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, tham gia góp vốn theo tiến độ và tỷ lệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

14. Kho bạc nhà nước tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan thu, các ngân hàng thương mại, thực hiện đa dạng hóa các hình thức nộp thu ngân sách nhà nước, khuyến khích và hướng dẫn

người dân và doanh nghiệp thu nộp bằng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng thương mại, đa dạng hóa hình thức nộp thuế điện tử như internetbanking, nộp qua thẻ ATM, nộp qua điểm chấp nhận thẻ POS tại KBNN tỉnh, tại ngân hàng Vietinbank, hạn chế thấp nhất nộp bằng tiền mặt, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, an toàn nhất cho người dân và doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN.

- Công khai về quy trình, thủ tục hành chính tại nơi giao dịch, cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thay đổi phương thức thanh toán vốn đầu tư: Rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày làm việc xuống còn 1-4 ngày làm việc. Triển khai diện rộng dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

15. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hà Giang

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngân hàng cấp trên, tập trung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt phiền hà cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Phấn đấu giảm 30% thời gian thẩm định giải quyết cho vay vốn theo quy định, giảm 1/3 thời gian giải quyết thủ tục hành chính của ngành theo quy định.

- Cập nhật, công khai, minh bạch các thông tin về hoạt động; quy trình, hồ sơ cấp tín dụng trên Website của NHNN tỉnh và của các TCTD nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn giải đáp cho người dân, doanh nghiệp.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh phối hợp các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

16. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường thúc đẩy hợp tác với các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực hội nhập của địa phương và để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh. Tích cực vận động, kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực từ nước ngoài đầu tư tại tỉnh Hà Giang.

- Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính thủ tục đoàn ra đoàn vào để tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú người nước ngoài hoạt động tại địa phương.

17. Sở Y tế

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT, bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế. Từng bước hoàn

thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Hải quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí KCB BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán KCB BHYT và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân.

18. Sở Giao thông vận tải

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện nhóm chỉ số hạ tầng (theo hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải).

- Thực hiện rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực vận tải, thẩm định các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo trì đường bộ và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

19. Cục Thuế tỉnh

- Hướng dẫn các doanh nghiệp nâng cao chất lượng hồ sơ khai thuế qua mạng Internet và triển khai nộp thuế điện tử. Duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%, hoàn thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 95%; giảm thời gian thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế tối đa không quá 15 ngày làm việc.

- Thực hiện giao dịch “một cửa liên thông” với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh trong việc cấp mã số thuế, con dấu và mã số doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian quy định: đối với thủ tục giải quyết miễn, giảm thuế thực hiện tối đa 20 ngày; kiểm tra trước hoàn thuế thực hiện tối đa 30 ngày; giải quyết thủ tục hành chính về miễn, giảm thu tiền sử dụng đất và miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, thời hạn giải quyết hồ sơ còn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

20. Cục Hải quan tỉnh

- Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp tục triển khai các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phối hợp thu với các Ngân hàng thương mại theo Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải

quan bằng phương thức điện tử (e-Payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan điện tử 24/7.

21. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện cấu phần “nộp bảo hiểm” trong chỉ số Nộp thuế và bảo hiểm xã hội (theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về BHXH, BHYT nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp khi kê khai BHXH, BHYT.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách BHXH, BHYT; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về BHXH, BHYT qua dịch vụ Bưu chính, với mục tiêu đạt 20% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin để quản lý người hưởng và toàn bộ chế độ chi trả cho người hưởng theo thẻ điện tử.

22. Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra tỉnh

- Là đầu mối theo dõi và tham mưu UBND Tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Chi phí không chính thức (theo kết quả đánh giá PCI) và chỉ số Kiểm soát tham nhũng (theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ).

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành. Đảm bảo nguyên tắc một năm thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch không quá một lần đối với một doanh nghiệp.

- Tiếp tục công khai hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của cơ quan tại trụ sở, trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh, để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp góp phần phát huy tinh thần dân chủ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

23. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo dõi, đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 ở các Sở, Ngành, địa phương (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4).

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân, doanh nghiệp qua Hệ thống thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> của Văn phòng Chính phủ nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

24. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm tối đa thời gian thực hiện TTHC nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh.

- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào KCN, Khu kinh tế; công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKT.

25. Công an tỉnh

- Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu công tác và tạo điều kiện thuận lợi, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau: Quản lý xuất nhập cảnh, đăng ký quản lý cư trú, đăng ký quản lý phương tiện giao thông, cấp giấy chứng minh nhân dân, đăng ký quản lý con dấu, cấp giấy chứng nhận về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, rút ngắn thời gian thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy.

26. Công ty Điện lực Hà Giang

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động.

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu.

27. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

- Triển khai thực hiện văn bản đã ký kết giữa Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và UBND tỉnh tại Đại hội doanh nghiệp tỉnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng....phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ (khuyến khích tương tác thông qua các chuyên mục hỗ trợ doanh nghiệp tại cổng thông tin điện tử của tỉnh). Đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả Tính minh bạch và Hỗ trợ doanh nghiệp.

28. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh

- Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4). Tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát PCI, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện, đặc biệt là kết quả cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (Báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH khóa XIV tỉnh HG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh HG;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các huyện Ủy, thành Ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội DN tỉnh; Hội DN trẻ HG;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Vnpti office;
- Lưu: VT, CV (CVNCTH) 3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn